

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét, cấp học bổng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy ngành Toán học thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2200/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, cấp học bổng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy ngành Toán học thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

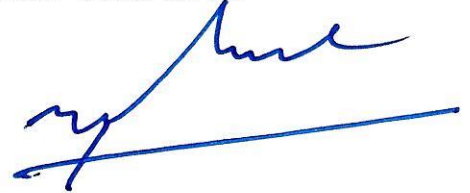
Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Giám đốc điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, KHCNMT.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

QUY CHẾ

Xét, cấp học bổng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy ngành Toán học thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc xét, cấp học bổng cho sinh viên hệ đào tạo chính quy ngành Toán học thuộc Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) tại các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: Mục đích, thời gian xét, cấp học bổng; số lượng học bổng; tiêu chí và quy trình tổ chức xét, cấp học bổng; trách nhiệm, quyền hạn của cá nhân và đơn vị liên quan.

2. Văn bản này áp dụng đối với sinh viên theo học các chương trình đào tạo hệ chính quy ở trình độ đại học thuộc ngành Toán học (mã ngành: 74601) theo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học trong cả nước, bao gồm các ngành: Toán học, Khoa học tính toán, Khoa học dữ liệu, Toán ứng dụng, Toán cơ, Toán tin.

Điều 2. Mục đích, thời gian xét, cấp học bổng

1. Mục đích: Thu hút và nâng cao chất lượng sinh viên ngành Toán học để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng Toán học.

2. Thời gian xét, cấp học bổng:

a) Trước ngày 31/10 hằng năm: Tổ chức xét, cấp học bổng học kỳ 1.

b) Trước ngày 31/3 hằng năm: Tổ chức xét, cấp học bổng học kỳ 2.

Điều 3. Mức học bổng, nguồn kinh phí chi trả và số lượng học bổng

1. Mức học bổng theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 22/2022/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030.

2. Nguồn kinh phí chi trả từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục, đào tạo của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển Toán học giai đoạn 2021 đến 2030.

3. Số lượng học bổng: Tối đa 150 suất học bổng/năm. Học bổng được xét theo năm học và được chia thành hai đợt xét, cấp học bổng tương ứng với từng học kỳ. Mỗi học kỳ cấp học bổng không quá 05 (năm) tháng, mỗi năm cấp học bổng không quá 10 (mười) tháng. Mỗi sinh viên được xét, cấp số lượng học bổng tối đa không quá 08 (tám) học kỳ.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ QUY TRÌNH XÉT, CẤP HỌC BỔNG

Điều 4. Tiêu chí xét, cấp học bổng

Sinh viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy chế này được xét, cấp học bổng, cụ thể như sau:

1. Học bổng học kỳ 1: Sinh viên được xét, cấp học bổng học kỳ 1 nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Đối với sinh viên năm thứ nhất

Đạt giải nhất, nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên tại thời điểm là học sinh học ở cấp trung học phổ thông, có xếp loại hạnh kiểm (hoặc rèn luyện) và học lực (hoặc học tập) từ khá trở lên theo kết quả năm học lớp 12.

b) Đối với sinh viên từ năm thứ hai trở đi

- Điểm trung bình của năm học trước năm xét, cấp học bổng đối với các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành Toán học đạt từ 8,0 điểm (theo thang điểm 10) và tương đương trở lên;

- Không có điểm dưới 4,0 điểm (theo thang điểm 10) và tương đương đối với tất cả học phần đăng ký trong năm học trước năm xét, cấp học bổng (không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm);

- Xếp loại rèn luyện đạt từ loại khá trở lên, không bị nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện, kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét, cấp học bổng.

2. Học bổng học kỳ 2: Sinh viên đã được xét, cấp học bổng học kỳ 1, được tiếp tục xét, cấp học bổng học kỳ 2 nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- Điểm trung bình của học kỳ 1 đối với các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành Toán học đạt từ 8,0 (theo thang điểm 10) và tương đương trở lên;

- Không có điểm dưới 4,0 điểm (theo thang điểm 10) và tương đương đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ 1 (không tính các học phần học trả nợ, học cải thiện điểm);

- Xếp loại rèn luyện đạt từ loại khá trở lên, không bị nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện, kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét, cấp học bổng.

3. Tiêu chí ưu tiên khác

Ngoài các quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tiêu chí ưu tiên khác theo thứ tự như sau:

a) Sinh viên đang theo học các chương trình đào tạo cử nhân tài năng, tiên tiến về Toán học; có kết quả nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ trở lên; đạt giải trong kỳ thi Olympic Toán học sinh viên và học sinh toàn quốc.

b) Sinh viên nữ; sinh viên chưa được nhận học bổng của bất kỳ tổ chức, cá nhân khác trong kỳ xét, cấp học bổng.

c) Thuộc nhóm đối tượng 04 nhóm ưu tiên 1 và đối tượng 06 nhóm ưu tiên 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

d) Sinh viên đang theo học tại 03 khoa Toán thuộc 03 cơ sở giáo dục đại học gồm: Khoa Toán - Cơ - Tin học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Khoa Toán - Thống kê, trường Đại học Quy Nhơn; Khoa Toán - Tin học, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Quy trình xét, cấp học bổng

1. Trước ngày 31 tháng 8 hằng năm, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán gửi thông báo về kế hoạch cấp học bổng học kỳ 1 cho các cơ sở giáo dục đại học.

2. Căn cứ vào kế hoạch đã được thông báo, các cơ sở giáo dục đại học đánh giá, lập danh sách sinh viên đủ tiêu chí và gửi về Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

3. Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp và xem xét đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét, cấp học bổng. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán thông báo tới đơn vị và cá nhân đề cử trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ.

4. Trước ngày 31 tháng 10 hằng năm, hội đồng xét, cấp học bổng tổ chức họp và lựa chọn sinh viên đủ tiêu chí cấp học bổng học kỳ 1.

5. Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán gửi thông báo về kế hoạch cấp học bổng học kỳ 2 cho các cơ sở giáo dục đại học.

6. Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, hội đồng xét, cấp học bổng tổ chức họp và lựa chọn sinh viên đủ tiêu chí cấp học bổng học kỳ 2.

7. Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc họp hội đồng, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán đăng tải danh sách các sinh viên được cấp học bổng trên Công thông tin điện tử của Viện, thông báo cho các cơ sở giáo dục đại học có sinh viên được cấp học bổng.

8. Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán ban hành quyết định cấp học bổng; tổ chức chuyển học bổng trực tiếp cho sinh viên qua tài khoản cá nhân theo quy định và báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị xét, cấp học bổng

1. Hồ sơ đề nghị xét, cấp học bổng: 01 (một) bộ hồ sơ nộp trực tuyến thông qua Hệ thống đăng ký xét học bổng do Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán hướng dẫn.

2. Hồ sơ xét, cấp học bổng học kỳ 1

a) Công văn và danh sách sinh viên đề nghị xét, cấp học bổng học kỳ 1 của cơ sở giáo dục đại học (*Mẫu 01*);

b) Kết quả học tập của sinh viên

- Đối với sinh viên năm thứ nhất: Bản sao Học bạ năm học lớp 12; bản sao Giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên ở cấp trung học phổ thông.

- Đối với sinh viên từ năm thứ 2 trở đi: Bảng điểm năm học trước năm xét, cấp học bổng và xếp loại rèn luyện có xác nhận của đơn vị đào tạo.

3. Hồ sơ xét, cấp học bổng học kỳ 2

a) Công văn và danh sách sinh viên đề nghị xét, cấp học bổng học kỳ 2 của cơ sở giáo dục đại học (*Mẫu 02*);

b) Kết quả học tập của sinh viên: Bảng điểm học kỳ 1 và xếp loại rèn luyện có xác nhận của đơn vị đào tạo;

c) Các thành tích khác (nếu có).

Điều 7. Hội đồng xét, cấp học bổng

1. Thành phần Hội đồng

Giám đốc điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán thành lập hội đồng xét, cấp học bổng. Hội đồng có số lượng thành viên là số lẻ và có ít nhất 07 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Hội đồng có tối đa 02 thư ký

hành chính giúp việc. Thành viên hội đồng xét, cấp học bổng là các nhà toán học có uy tín, các nhà quản lý có am hiểu về lĩnh vực Toán học.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công bằng, khách quan, biểu quyết theo đa số bằng hình thức bỏ phiếu;

b) Hội đồng chỉ xem xét những hồ sơ sinh viên đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đề nghị xét, cấp học bổng theo quy định;

c) Hội đồng chỉ họp khi có mặt Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt và ủy quyền cho Phó Chủ tịch điều hành họp Hội đồng) và ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng;

d) Ủy viên thư ký khoa học ghi chép ý kiến của các thành viên và kết luận của hội đồng trong biên bản họp hội đồng và các văn bản liên quan của hội đồng;

đ) Thư ký hành chính có trách nhiệm tổng hợp, gửi tài liệu cuộc họp cho các thành viên ít nhất 05 ngày trước ngày họp hội đồng.

3. Trách nhiệm của thành viên hội đồng

a) Các thành viên hội đồng cho ý kiến nhận xét hồ sơ đăng ký xét, cấp học bổng theo quy định;

b) Đánh giá trung thực, khách quan và công bằng; chịu trách nhiệm cá nhân về kết quả đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng. Các thành viên hội đồng và thư ký hành chính của hội đồng có trách nhiệm giữ bí mật về các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá và xét, cấp học bổng;

c) Các thành viên hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ sinh viên theo quy định;

d) Thư ký khoa học thông qua danh sách sinh viên được lựa chọn cấp học bổng, hoàn thiện biên bản họp hội đồng;

4. Trình tự, nội dung làm việc của hội đồng xét, cấp học bổng

a) Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng, giới thiệu thành phần hội đồng và các đại biểu tham dự;

b) Chủ trì cuộc họp hội đồng thảo luận, giới thiệu và biểu quyết bầu thư ký khoa học;

c) Đại diện Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán tham dự phiên họp của hội đồng nêu các yêu cầu, nội dung chủ yếu về việc đánh giá và xét, cấp học bổng;

d) Chủ tịch hội đồng thông qua chương trình làm việc, thống nhất các tiêu chí đánh giá đối với hồ sơ sinh viên đề nghị xét, cấp học bổng. Hội đồng thống nhất cử thư ký khoa học trong số các thành viên hội đồng có mặt tại cuộc họp và

bầu ban kiểm phiếu gồm 03 người là thành viên hội đồng, trong đó có 01 trưởng ban và 02 thành viên;

đ) Các thành viên hội đồng trình bày nhận xét đối với từng hồ sơ sinh viên theo tiêu chí quy định tại Quy chế này;

e) Thư ký khoa học đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của các thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo;

g) Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ sinh viên theo các tiêu chí;

h) Hội đồng cho ý kiến vào phiếu đánh giá. Phiếu đánh giá có đóng dấu treo của Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán và được phát tại phiên họp hội đồng;

i) Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả bỏ phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng theo mẫu Biên bản kiểm phiếu đánh giá;

k) Ban kiểm phiếu công bố công khai kết quả đánh giá từng hồ sơ sinh viên. Hội đồng thông qua biên bản họp hội đồng;

l) Thư ký khoa học hoàn thiện biên bản họp hội đồng, tổng hợp tài liệu và trình Giám đốc điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán chậm nhất 03 ngày sau khi kết thúc phiên họp hội đồng.

m) Căn cứ hồ sơ xét học bổng của hội đồng, Giám đốc điều hành Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán ban hành quyết định xét, cấp học bổng theo quy định.

5. Tài liệu phục vụ phiên họp hội đồng

a) Quyết định thành lập hội đồng;

b) Danh sách và tài liệu liên quan đến sinh viên đề nghị xét, cấp học bổng;

c) Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng (Mẫu 03);

d) Phiếu biểu quyết của thành viên hội đồng (Mẫu 04);

đ) Biên bản kiểm phiếu biểu quyết (Mẫu 05);

e) Biên bản họp hội đồng (Mẫu 06).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán là đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm về việc tổ chức xét, cấp học bổng theo đúng quy định, có nhiệm vụ:

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí cấp học bổng hằng năm đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định hiện hành.

b) Thông báo kế hoạch, tiếp nhận, xử lý, tổng hợp hồ sơ học bổng.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục, thời hạn đăng ký xét học bổng.

- d) Thành lập hội đồng và tổ chức họp hội đồng xét, cấp học bổng.
- đ) Ban hành quyết định cấp học bổng và chuyển kinh phí cấp học bổng cho các sinh viên đạt học bổng theo từng học kỳ.
- e) Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả xét, cấp học bổng.
2. Các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm triển khai và chịu trách nhiệm về việc lựa chọn các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Quy chế này.
3. Sinh viên tham gia xét, cấp học bổng thực hiện đúng quy định và chịu trách nhiệm về hồ sơ đề nghị xét, cấp học bổng theo Quy chế này.
4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các bên liên quan kịp thời phản ánh về Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán để tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để xem xét, quyết định./.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-BGDĐT
ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

| | |
|--------|--|
| Mẫu 01 | Danh sách đề nghị xét, cấp học bổng học kỳ 1 |
| Mẫu 02 | Danh sách đề nghị xét, cấp học bổng học kỳ 2 |
| Mẫu 03 | Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng |
| Mẫu 04 | Phiếu biểu quyết của thành viên hội đồng |
| Mẫu 05 | Biên bản kiểm phiếu |
| Mẫu 06 | Biên bản họp hội đồng |



Mẫu 01. Danh sách đề nghị xét, cấp học bổng học kỳ 1

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT, CẤP HỌC BỔNG
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2030**

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của Trường.....)

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Sinh viên năm | Chuyên ngành/ Ngành | Tổng số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành Toán | Điểm trung bình các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành Toán | Xếp loại danh hiệu học sinh /Xếp loại rèn luyện sinh viên | Các thành tích khác* | Số tài khoản, ngân hàng, chi nhánh |
|-----|-----------|-----------|-----------|---------------|---------------------|---|---|---|----------------------|------------------------------------|
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |

(Danh sách gồm có sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

* Các thành tích khác bao gồm: Đạt giải nhất, nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên ở bất kỳ môn học nào tại thời điểm là học sinh học ở cấp trung học phổ thông; sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ hoặc đạt giải trong kỳ thi Olympic dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc; ...

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT, CẤP HỌC BỔNG
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC.... CỦA CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM
QUỐC GIA PHÁT TRIỂN TOÁN HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của Trường.....)

| STT | Họ và tên | Ngày sinh | Giới tính | Sinh viên năm | Chuyên ngành/ Ngành | Tổng số tín chỉ các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành Toán | Điểm trung bình các học phần thuộc khối kiến thức nhóm ngành Toán | Xếp loại rèn luyện | Các thành tích khác* | Số tài khoản, ngân hàng, chi nhánh |
|-----|-----------|-----------|-----------|---------------|---------------------|---|---|--------------------|----------------------|------------------------------------|
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | |

(Danh sách gồm có sinh viên)

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

* Các thành tích khác bao gồm: Đạt giải nhất, nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên ở bất kỳ môn học nào tại thời điểm là học sinh học ở cấp trung học phổ thông; sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ hoặc đạt giải trong kỳ thi Olympic dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc; ...

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Hồ sơ xét, cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển
Toán học giai đoạn 2021 đến 2030
(Học kỳ, năm học ...)

Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

Ý kiến nhận xét đánh giá hồ sơ:

- Nhận xét chung về hồ sơ đăng ký
 - Biểu mẫu báo cáo tổng hợp:
 - Hồ sơ cá nhân kèm theo:
- Đánh giá chi tiết từng sinh viên.

| STT | Họ và tên | Tên trường | Sinh viên năm | Chuyên ngành/ Ngành | Ý kiến đánh giá |
|-----|-----------|------------|---------------|---------------------|-----------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

3. Kết luận chung:

- Số lượng sinh viên đủ điều kiện nhận học bổng:
- Đề nghị cấp học bổng cho các sinh viên sau:
- Ý kiến khác:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 04. Phiếu biểu quyết của thành viên hội đồng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Hồ sơ xét, cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển

Toán học giai đoạn 2021 đến 2030

(Học kỳ, năm học ...)

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

2. Biểu quyết của thành viên Hội đồng

Thành viên Hội đồng biểu quyết đồng ý hoặc không đồng ý xét, cấp học bổng cho sinh viên bằng cách đánh dấu “x” vào cột (6) hoặc (7) tương ứng:

| STT | Họ và tên | Tên trường | Sinh viên năm | Chuyên ngành/ Ngành | Biểu quyết | | Ghi chú |
|-----|-----------|------------|---------------|------------------------|-----------------|-----------------------|---------|
| | | | | | Đồng ý xét chọn | Không đồng ý xét chọn | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN NGHIÊN CỨU CAO CẤP VỀ TOÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Hồ sơ xét, cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển

Toán học giai đoạn 2021 đến 2030

(Học kỳ, năm học ...)

1. Số thành viên Hội đồng tham gia biểu quyết:
2. Kết quả biểu quyết:

| Số TT | Họ và tên | Tên trường | Kết quả biểu quyết | | | Kết luận chung |
|-------|-----------|------------|--------------------|-----------------------|--|----------------|
| | | | Số phiếu đồng ý | Số phiếu không đồng ý | Tỷ lệ số phiếu đồng ý/ số phiếu không đồng ý | |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

Các thành viên ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Ký, ghi rõ họ tên)



Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

Xét, cấp học bổng của Chương trình trọng điểm quốc gia phát triển

Toán học giai đoạn 2021 đến 2030

(Học kỳ, năm học ...)

1. Quyết định thành lập Hội đồng (số, ngày, tháng, năm):
2. Ngày họp:
3. Địa điểm:
4. Thành viên Hội đồng: Tổng số: có mặt: vắng mặt:
5. Khách mời dự:
6. Ý kiến nhận xét của Hội đồng:

| Số TT | Họ và tên | Tên trường | Sinh viên năm | Chuyên ngành/ Ngành | Ý kiến nhận xét của Hội đồng | Kết luận của Hội đồng |
|-------|-----------|------------|---------------|---------------------|------------------------------|-----------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

7. Kết luận của Hội đồng

- Số lượng sinh viên đủ điều kiện cấp học bổng:
- Số lượng sinh viên không đủ điều kiện cấp học bổng:
- Số lượng sinh viên đề nghị cấp học bổng:

8. Đề xuất và kiến nghị

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

